

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YT  
TỈNH BG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 48/2020/HS-ST  
Ngày 21/10/2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT TỈNH BG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Ngô Phiên.

Bà Nguyễn Thị Cương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Thanh Hiệp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh BG tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn P**, sinh năm 1993. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C (Nay là Tổ dân phố C), TT PX huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Phạm Văn Dũng, sinh năm 1971 và con bà Giáp Thị Hạnh, sinh năm 1975; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/3/2014 bị công an huyện YT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Ông Lê Đức L, sinh năm 1968 (đã chết).

**- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:**

1. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1968. Có mặt.

2. Anh Lê Đức L1, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn ĐM, xã TH, huyện YT, tỉnh BG.

3. Chị Lê Thị V, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Phố HHT, thị trấn PX, huyện YT, tỉnh BG.

Anh L1, chị V ủy quyền cho bà N.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Khắc H, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã TH, huyện YT, tỉnh BG. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị **Giáp Thị H**, sinh năm 1975. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã TH, huyện YT, tỉnh BG.

**- Người làm chứng:**

1. Anh **Trần Hữu T**, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm P - SH - TT N - VY- BG.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Phạm Văn P là người không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Khoảng 17 giờ ngày 09/02/2020, P điều khiển xe ô tô tải ben màu sơn xanh, nhãn hiệu Cuu Long, biển kiểm soát 98K-4694, trên thùng xe chở 01 chiếc máy xúc đào bánh xích, nhãn hiệu Yanmar B6-6 màu sơn xanh đi từ xã Tiến T đến xã TH. Khi đi đến dốc Hạt kiểm lâm huyện YT để rẽ trái vào đường Quốc lộ 17 thuộc phố Đề Năm, thị trấn PX đi xã TH. P điều khiển xe ô tô xuống đến chân dốc thì P nhìn sang bên trái hướng xã TH để quan sát thì thấy có 01 chiếc xe ô tô loại bốn chỗ đang đi từ hướng xã TH đến (cách P khoảng 60m). Lúc này, P quay mặt nhìn sang bên phải của P để quan sát các phương tiện đi từ phía ngã tư thị trấn PX đến và P vẫn điều khiển xe rẽ trái đi vào Quốc lộ 17. Khi P điều khiển xe ô tô đến phần đường bên trái theo hướng đi của P để sang phần đường bên phải (đầu xe ô tô cách vạch kẻ tim đường khoảng 02 mét thì P quay mặt sang bên trái hướng đường đi xã TH để quan sát thì thấy ông Lê Đức L, sinh năm 1968 ở thôn ĐM, xã TH điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 98C1-025.92 đang đi từ hướng xã TH đi thị trấn PX đến (cách P khoảng hơn 10m). Lúc này, P đạp phanh nhưng do xe ô tô nặng nên xe vẫn đi thêm khoảng 3-4m nữa. Do khoảng cách gần nên phần đầu xe ô tô do P điều khiển đã va chạm vào xe mô tô do ông L điều khiển làm ông L ngã ra đường. Ông L được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện và tử vong vào ngày 10/02/2020.

\* Kết quả khám nghiệm hiện trường (phải- trái tính theo hướng từ thị trấn PX đi xã TH): Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa phẳng, có bề rộng mặt đường là 13m, cạnh mép đường bên phải có rãnh thoát nước rộng 0,7m, lề đường bên phải không xác định, cạnh mép đường bên trái là rãnh thoát nước rộng 0,4m. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường hai chiều được chia thành hai phần riêng biệt bởi vạch kẻ sơn đứt đoạn, màu vàng, thuộc trong khu vực đông dân cư, tầm nhìn không bị che khuất. Điểm mốc được xác định là biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên được nằm tại vị trí lề đường bên trái cách trực trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 98K-4694 là 22,6m. Từ biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên cách mép đường bên trái 1,4m và lấy mép đường bên trái làm chuẩn được tính theo hướng từ ngã tư thị trấn PX đi xã TH. Vết cây liềm được ký hiệu (1) có kích thước (5,9x0,15)m; Vết cây liềm được ký hiệu (2) có kích thước (6,1x0,27)m; Đám nhựa vỡ ký hiệu (3) có kích thước (4,7x1,4)m; Đám chất dịch màu nâu đỏ được ký hiệu (4) có kích thước

(0,1x0,09)m. Vết cày liền ký hiệu (1), đầu vết cày cách mép đường trái 5,8m, cuối vết cày cách mép đường trái 8,15m. Đầu vết cày (1) cách đầu đường bên phải của lối rẽ vào phố Cả Dinh là 6,6m. Cách đầu vết cày (1) 0,6m là đầu của vết cày (2). Đầu vết cày (2) cách mép đường trái 6,15m, cách đầu đường bên phải lối rẽ vào phố Cả Dinh 6,8m. Cuối vết cày (2) trùng với trục trước xe mô tô biển kiểm soát 98C1- 025.92. Cách đầu vết cày (2) 3,2m là tâm của đám nhựa vỡ ký hiệu (3). Tâm đám nhựa vỡ (3) cách mép đường trái 8,35m, cách trục sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 98K-4694 là 1,1m. Cách tâm đám nhựa vỡ (3) 2,45m là tâm đám chất dịch màu nâu đỏ (4). Tâm đám chất dịch màu nâu đỏ cách mép đường trái 10,45m, cách trục trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 98K-4694 là 2,85m. Tại vị trí đầu đường bên phải lối rẽ vào phố Cả Dinh, cách 8,1m về hướng TH là trục sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 98K-4694, xe ô tô biển kiểm soát 98K - 4694 đang dừng đỗ ở phần giữa đường, đầu xe hướng đi xã TH, đuôi xe hướng chệch chéo vào lối rẽ đi phố Cả Dinh, trục trước bên trái xe ô tô cách mép đường bên trái là 6,95m, trục sau bên trái cách mép đường bên trái là 5,75m. Cách trục trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 98K- 4694 0,95m là trục sau của xe mô tô biển kiểm soát 98C1- 025.92, xe mô tô đổ sang trái đầu xe hướng chệch chéo vào mép đường bên phải, đuôi xe hướng chệch chéo vào mép đường bên trái. Trục trước cách mép đường bên trái là 8,5m, trục sau cách mép đường bên trái là 7,8m. Tại vị trí đầu của vết cày liền ký hiệu (2) cách 55,35m vào đường phố Cả Dinh là biển báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên được nằm tại vị trí lề đường bên trái hướng từ Quốc lộ 17 đi phố Cả Dinh, cách mép đường bên trái là 1m. Từ biển báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên cách mép đường bên trái của Quốc lộ 17 là 47,5m. Tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 98C1- 025.92 và 01 xe ô tô biển kiểm soát 98K- 4694.

\* Kết quả khám nghiệm tử thi ông Lê Đức L: Biên dạng hoàn toàn vùng đầu mặt, dập nát, vụn xương hộp sọ, xương hàm mặt thoát ra ngoài thành nhiều mảnh nhỏ, tổ chức não dập nát, thoát ra ngoài thành nhiều mảnh nhỏ lẫn máu và dịch não tủy; Vùng cổ phải có diện xây sát da, bầm tím kích thước (7,5 x 4,9)cm; Vùng cổ trái sau vành tai trái có diện xây sát da, bầm tím kích thước (6,5 x 4,6)cm; Mặt sau khuỷu tay trái có diện xây sát, rách da kích thước (3,2 x 1,7)cm; Mặt mu đốt bàn 4, 5 bàn tay trái có diện xây sát, rách da kích thước (3,6 x 1,8)cm; Không mô tử thi do gia đình có đơn xin miễn mổ tử thi.

\* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 98K- 4694:

Chiều dài từ đầu xe đến điểm cuối của cần máy xúc là 7,1m. Chiều cao từ nóc máy xúc đến mặt đất là 3,4m. Chiều rộng của xe là 1,6m. Mặt nạ phía trên đầu xe bên phải có diện nứt vỡ kích thước (9x7,5)cm. Mặt nạ phía dưới đầu xe có vết bẹp lõm từ trước ra sau. Mặt ca lăng có diện mài sát kim loại bong tróc sơn kích thước (25x6,5)cm. Mặt dưới ca lăng bẹp méo từ trước ra sau. Ba đờ sóc phía trước bẹp méo từ trước ra sau. Ốp nhựa đèn xi nhan phía trước bên phải vỡ khuyết rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt trước bô nhíp trước thứ nhất từ ngoài vào có vết mài sát kim loại kích thước (2x0,5)cm. Mặt trong phần giữa hai bô nhíp có vết mài sát kim loại trượt sạch bụi bẩn kích thước (10x4)cm. Mặt trước bô nhíp phía trước thứ

hai từ ngoài vào bên phải có vết mài sắt kim loại kích thước (1x0,5)cm. Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, đèn, còi, gương, cần gạt nước hoạt động bình thường.

\* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 98C1- 025.92: Gương chiếu hậu bên trái vỡ khuyết một phần bát gương. Mặt ngoài chân gương chiếu hậu bên trái có vết mài sắt kim loại rách cao su kích thước (7x2)cm. Mặt ngoài ốp nhựa đèn xi nhan phía trước bên trái có vết mài sắt nhựa kích thước (8x4,5)cm. Mặt trước đèn xi nhan phía trước bên trái có vết mài sắt nhựa kích thước (4x1)cm. Ốp nhựa gáy bên trái có đám gãy vỡ kích thước (6,5x2)cm. Tay nắm bên trái cong vênh từ trước ra sau. Đầu tay nắm bên trái có vết mài sắt kim loại kích thước (10x2,7)cm. Ốp nhựa phía trước đèn xi nhan bên trái có vết gãy vỡ. Mặt ngoài cánh yếm bên trái có diện mài sắt, nứt vỡ nhựa, bong tróc sơn kích thước (55x10)cm. Cánh yếm phía trong bên trái có diện mài sắt nhựa nứt vỡ kích thước (26x21)cm. Mặt nạ phía trước có diện mài sắt nứt vỡ bám dính tạp chất màu nâu xanh kích thước (15x8)cm. Mặt trên và mặt ngoài bên phải về chấn bunn phía trước có diện mài sắt, nứt vỡ bám dính tạp chất màu xanh vỡ khuyết một phần nhựa kích thước (38x25)cm. Ốp nhựa giảm xóc phía trước bên trái có vết mài xát nhựa bong tróc sơn kích thước (4x2,5)cm. Đầu trục trước bên trái và đầu càng phía dưới bên trái mặt ngoài có diện mài sắt kim loại kích thước (6x4)cm. Vỏ nhựa dây phanh phía trước có vết mài sắt bong khuyết lộ lõi kim loại bên trong kích thước (11x2)cm. Bộ phận tay lái lệch sang trái. Càng xe phía trước bên trái chùn cong từ trước ra sau. Vành bánh trước bị cong vênh biến dạng. Cánh yếm bên phải bị vỡ khuyết 1 phần rời khỏi vị trí ban đầu. Cánh yếm phía trong bên phải có diện nứt vỡ, bẹp lõm kích thước (23x10)cm. Chân phanh phía sau cong vênh từ trước ra sau từ ngoài vào trong. Đẻ chân phía trước bên phải cong vênh từ trước ra sau. Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả có diện mài sắt bám dính tạp chất màu xanh kích thước (27x6)cm. Đẻ chân phải trước bên trái rách cao su, cong vênh từ sau ra trước từ ngoài vào trong, mặt dưới có diện mài sắt kim loại kích thước (4,5x1,5)cm. Mặt ngoài cần số phía sau có vết mài sắt kim loại kích thước (1,7x1)cm. Bộ phận lọc gió gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Cổ nổi kim loại từ bộ chế hòa khí xuống bộ phận cổ hút gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Ốp nhựa sườn xe bên phải có diện mài sắt nhựa bám dính tạp chất màu xanh kích thước (21x6)cm. Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, đèn, lốp, gương đã bị hỏng.

Tại Kết luận giám định số 196/KL-KTHS ngày 18/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận nguyên nhân chết của ông Lê Đức L: Chấn thương sọ não nặng: Tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, dập não vùng trán - thái dương - đỉnh phải do tai nạn giao thông. Cơ chế hình thành dấu vết, thương tích: Tổn thương sụn nề, bầm tụ máu vùng chẩm trái nạn nhân L hình thành do va đập với vật tày, lực tác động mạnh tạo nên. Tổn thương xây sát da mặt mu bàn tay phải và hai chi dưới hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn tạo nên.

Tại Kết luận giám định số 275/KL-KTHS ngày 05/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: Mẫu máu niêm phong trong phong bì ký

hiệu “M1” gửi giám định có máu người, không xác định được nhóm máu do vết bẩn. Mẫu máu tử thi Lê Đức L gửi giám định thuộc nhóm máu B (Bút lục số 81).

Tại Kết luận giám định số 266/ KL-KTHS ngày 24/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: Dấu vết mài sát, chùn cong, nứt vỡ sơn, nhựa, kim loại ở bánh trước, chắn bùn bánh trước, đầu trục bánh trước bên trái của xe mô tô 98C1-025.92 được hình thành do va chạm với dấu vết chùn cong, mài sát, nứt vỡ sơn, nhựa, kim loại ở ba đờ sóc trước, mặt nạ của xe ô tô 98K-4694 là phù hợp. Dấu vết cày xước mặt đường kí hiệu số 1 và số 2 được hình thành do quá trình xe mô tô 98C1-025.92 đổ nghiêng trái và rê trượt trên mặt đường tạo nên là phù hợp. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ xác định: Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 1, trong khu vực ngã ba, thuộc phần đường bên trái theo hướng Cầu Gò - TH. Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Tại Kết luận giám định số 1096/C09-P4 ngày 23/3/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chất màu xanh bám dính tại mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả của xe mô tô BKS 98C1- 025.92 và chất màu xanh bám dính tại vè chắn bùn phía trước của xe mô tô BKS 98C1- 025.92 gửi giám định đều là sơn, đều cùng loại với sơn màu xanh ghi thu tại vị trí gắn biển số phía trước trên ba đờ sóc của xe ô tô BKS 98K- 4694, ký hiệu “mẫu sơn” gửi làm mẫu so sánh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YT định giá: Chi phí thay thế, sửa chữa 01 xe mô tô biển kiểm soát 98C1- 025.92 là 2.390.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YT định giá: Chi phí thay thế, sửa chữa 01 xe ô tô biển kiểm soát 98K- 4694 là 2.600.000 đồng.

Phạm Văn P khai: P lái máy xúc thuê cho anh Lê Khắc Hải, sinh năm 1972 ở thôn Đ, xã TH, huyện YT được khoảng 2 năm. Trong thời gian này anh Hải có giao xe ô tô để chở máy xúc cho P lái. Quá trình làm việc, P có nói cho anh Hải biết việc P không có giấy phép lái xe ô tô. Ngày 09/02/2020, sau khi múc đất xong thì anh Hải lái xe ô tô đến, sau đó P điều khiển máy xúc lên thùng xe còn anh Hải lấy xe mô tô của P đi trước và không nói gì với P. Như thường lệ, P lên xe ô tô và điều khiển xe đi, sau đó thì xảy ra tai nạn. Tuy nhiên, anh Hải khai: Do trước đó thấy P lái xe ô tô nhiều lần nên anh Hải nghĩ rằng P có giấy phép lái xe ô tô. Anh Hải không hỏi và P chưa bao giờ nói cho anh Hải biết việc P không có giấy phép lái xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa P và anh Hải nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh Hải.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Khắc Hải và chị Giáp Thị H1, sinh năm 1975 là mẹ của P đã bồi thường cho bà Hoàng Thị N, sinh năm 1968 là đại diện theo ủy quyền của bị hại tổng số tiền 80 triệu đồng, trong đó anh Hải bồi thường 50 triệu đồng, chị H1 bồi thường 30 triệu đồng. Bà N không yêu cầu P phải bồi

thường gì thêm. Anh Hải, chị H1 không yêu cầu P phải trả lại số tiền đã bồi thường.

Về vật chứng: Chiếc máy xúc đào là của anh Hải, ngày 03/3/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hải. 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1- 025.92 là của chị Lê Thị V, sinh năm 1990 là con gái ông L. Ngày 25/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp cho bị hại là bà N. Bà N không yêu cầu bồi thường phần hư hỏng của chiếc xe mô tô. 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98K-4694 là của anh Hải, anh Hải không yêu cầu bồi thường phần hư hỏng của xe ô tô. Ngày 31/8/2020, Viện kiểm sát đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Hải chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98K-4694 kèm theo giấy tờ của chiếc xe này.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can; bị can có ông bà nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến.

Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS - YT ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT đã truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

**\* Tại phiên tòa:** Bị cáo Phạm Văn P khai nhận đúng hành vi phạm tội, thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, đúng người, đúng tội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa trình bày về phần bồi thường thiệt hại, gia đình đã nhận đầy đủ nên không có ý kiến gì. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh BG đã phân tích tính chất vụ án giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1 điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra xem xét giải quyết về phần bồi thường thiệt hại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng bìa cát tông có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ công an, bên trong có: 01 ốp bảo vệ ống xả, 01 vệ chắn bùn của xe

mô tô BKS 98C1 - 025.92, 01 phong bì thư bên trong có mẫu son thu tại xe ô tô BKS 98K - 4694; 02 phim chụp cắt lớp của ông Lê Đức L.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Văn P: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 291, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Phạm Văn P trong quá trình điều khiển xe ô tô đã không tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông gây thiệt hại về tính mạng của người khác. Cụ thể: Khoảng 17 giờ ngày 09/2/2020 tại km 93+900 Quốc lộ 17 thuộc phố Đề Nắm, thị trấn PX, huyện YT, tỉnh BG. Phạm Văn P không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98K - 4694 đi từ đường không ưu tiên, đường nhánh vào đường ưu tiên, chuyển hướng không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98C1 - 025.92 do ông Lê Đức L điều khiển. Hậu quả làm ông L bị tử vong.

Tại Kết luận giám định số 196/KL-KTHS ngày 18/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận nguyên nhân chết của ông Lê Đức L: Chấn thương sọ não nặng: Tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, dập não vùng trán - thái dương - đỉnh phải do tai nạn giao thông.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn công cộng tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho người tham gia giao thông. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông, lỗi hoàn toàn do bị cáo, bị cáo mặc dù không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe ô tô chở theo máy xúc tham gia giao thông. Khi điều khiển xe đi từ đường nhánh ra đường chính bị cáo không quan sát kỹ nên đã dẫn tới tai nạn giao thông. Xét tình hình tại nạn giao thông hiện nay trên địa bàn chưa có chiều hướng giảm. Nguyên nhân xảy ra những vụ tai nạn là do ý thức của người tham gia giao thông không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ đã gây nên nhiều vụ tai nạn đáng tiếc gây thương tật, mất sức lao động, gây nên những cái chết thương tâm cho những người tham gia giao thông. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 11/3/2014 bị công an huyện YT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình tích cực bồi thường cho gia đình, khắc phục thiệt hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1 điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

Đối với anh Lê Khắc Hải là chủ chiếc xe ô tô mang biển số 98K - 4694. Trong quá trình điều tra vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện YT đã tiến hành điều tra, tiến hành cho anh Hải và bị cáo P đối chất với nhau để làm rõ có hay không việc anh Hải giao xe ô tô cho bị cáo điều khiển dẫn đến tai nạn. Qua đối chất không làm rõ được, ngoài ra cũng không có tài liệu chứng cứ nào khác thể hiện ngày 09/2/2020 anh Hải đã giao xe ô tô cho P điều khiển nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện YT không xử lý đối với anh Lê Khắc Hải là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Khắc Hải và chị Giáp Thị H1 là mẹ của P đã bồi thường cho bà Hoàng Thị N là đại diện theo ủy quyền của bị hại tổng số tiền 80 triệu đồng, trong đó anh Hải bồi thường 50 triệu đồng, chị H1 bồi thường 30 triệu đồng. Bà N không yêu cầu P phải bồi thường gì thêm. Anh Hải, chị H1 không yêu cầu P phải trả lại số tiền đã bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thùng bìa cát tông có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ công an, bên trong có: 01 ốp bảo vệ ống xả, 01 vệ chấn bunn của xe mô tô BKS 98C1 - 025.92, 01 phong bì thư bên trong có mẫu sơn thu tại xe ô tô BKS 98K - 4694; 02 phim chụp cắt lớp của ông Lê Đức L. Đây là những tài sản không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc máy xúc đào là của anh Hải, ngày 03/3/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hải. 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1- 025.92 là của chị Lê Thị V, sinh năm 1990 là con gái ông L. Ngày 25/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp cho bị hại là bà N. Bà N không yêu cầu bồi thường phần hư hỏng của chiếc xe mô tô. 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98K-4694 là của anh Hải, anh Hải không yêu cầu bồi thường phần hư hỏng của xe ô tô. Ngày 31/8/2020, Viện kiểm sát đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Hải chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98K-4694 kèm theo giấy tờ của chiếc xe này là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1 điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử:

\* **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

\* **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

\* **Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra xem xét giải quyết.

\* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng bìa cát tông có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ công an, bên trong có: 01 ốp bảo vệ ống xả, 01 vệ chắn bùn của xe mô tô BKS 98C1 - 025.92, 01 phong bì thư bên trong có mẫu sơn thu tại xe ô tô BKS 98K - 4694; 02 phim chụp cắt lớp của ông Lê Đức L.

\* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YT;
- Công an huyện YT;
- Chi cục THADS huyện YT;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Hùng**